**Chinh Nguyên**

Bay vào lòng mẹ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Bay vào lòng mẹ](" \l "bm2)

**Chinh Nguyên**

Bay vào lòng mẹ

LTS: Bài viết sau đây nhân ngày 30 tháng tư, đặc biệt dành cho một người lính trẻ, một cánh đại bàng đã chết anh dũng trong niềm kiêu hãnh cho binh chủng của mình. Những quan điểm hay nhận xét về chính trị hoàn toàn theo cảm thức của tác giả, không nhất thiết nói lên tiếng nói của ban nhóm Văn Thơ Thời Nay .   
  
Hôm nay là ngày 27 tháng 03 năm 2006, tôi ngồi tính nhẩm, thế là chỉ còn 33 ngày nữa là đúng 31 năm tôi xa xứ. Những kỷ niệm tháng tư lại có dịp hiện ra như một cuốn phim chiến tranh có người chết kẻ bị thương, có nhà sập và dân chúng chạy dưới những lằn đạn réo buồn xé lòng.   
30 tháng 04 năm 75 tôi chợt bỏ nhà không có một quyết định trước, nhập vào những người di tản của thành phố Sài Gòn để chạy vòng vòng vì không biết chạy đâu để thoát khỏi tay Cộng Sản, trong khi chỗ nào cũng có tiếng súng AK bắn ra hàng loạt, một vài nơi đặc công CS tung ra những trái lựu đạn, thỉnh thoảng với tiếng nổ của đạn pháo làm lòng dân Sài Gòn náo loạn. Cũng may là chiếc Tàu Trường Xuân đã mang tôi đi vào giờ phút chót của định mệnh trong số gần bốn ngàn người thoát nạn CS ra biển Đông khi Tổng Thống vài ngày DVM kêu gọi quân đội bỏ súng đầu hàng trong lúc xe tăng T54 của Cộng Sản đã tràn vào thành phố ủi sập cổng dinh Độc Lập.   
Tôi đang miên man ngồi nghĩ lại đời tầm gởi bèo trôi xứ lạ, bỗng dưng tôi bằt gặp hình ảnh một người bạn thuở nhỏ của tôi, đúng nó, Nguyễn Mạnh Dũng, trên một website\* trong mục Untold Stories.   
Cả một thời hoa niên của những ngày cùng học chung một lớp ở Trung Học Ban Mê Thuột lại trở về trong ký ức, khi nhìn vào khuôn mặt Dũng trên ảnh, với nụ cười nở trên miệng rộng. Dũng ngạo nghễ và oai hùng trong bộ đồ bay với đầy đủ trang bị an toàn cho một người phi công chiến đấu, mà trên tay là chiếc mũ bay màu trắng còn ghi tên của nó.   
Đọc những dòng chữ ghi tiểu sử quân đội của Dũng từ 1968 tới 30 tháng 04 năm 1975 mà thấy lòng mình dấy lên những xúc động như xoáy vào tim. Thì ra Dũng đã là một phi công gan dạ của phi đoàn 516 Phi Hổ Dragonfly A-37B. và không chừng trong quá khứ- khi còn chiến đấu chung trong hàng ngũ quân đội Việt Nam Cộng Hoà- có thể tôi và nó đã điện đàm với nhau khi nó bay qua Đài Kiểm Báo 621 Pyramid Ban Mê Thuột trước Tháng Tư 75, nhưng chúng tôi không nhận được giọng nói của nhau vì thời gian xa cách và cũng vì tuổi đời lửa đạn chiến tranh. Rời trường lớp và gia đình, chúng tôi như những con chim lìa tổ bay mỗi người mỗi hướng rồi lớn lên trong khói lửa chiến tranh. Chỉ khi nào gặp mặt hay nhìn thấy hình nhau mới nhận ra được bạn mình, như tôi đã nhận được Nguyễn Mạnh Dũng trong trang web của VietNam Air Force.   
Tôi chợt nhớ tới những lời nói chuyện với Việt em Dũng, người mà tôi mới gặp lần đầu trong buổi họp mặt “Mùa Hè Rực Rỡ” được tổ chức tại Seattle tháng 07 năm 2003. Vừa nhìn thấy Việt và bắt tay thật chặt thân tình là tôi hỏi ngay:   
- Em là con của Thầy Quang dạy vẽ ?   
- Dạ.   
- Vậy Việt là em của Nguyễn Mạnh Dũng, nó đâu rồi ?   
Thoáng một nét buồn diệu vợi, và trong giọng nói trả lời tôi về Dũng dường như cố nuốt sự xúc động trong lòng:   
- Anh Dũng em … đã qua đời lâu rồi… anh không biết sao …!   
Một cơn nhói đau bất chợt đâm vào tim, khi tôi vừa nghe Việt trả lời. Cúi đầu tưởng nhớ tới Dũng trong vài giây, rồi vỗ vai Việt với giọng buồn tôi hỏi:   
- Dũng mất trường hợp nào vậy?   
Đôi mắt Việt chợt nhìn qua khung của sổ, hướng về khung trời có đầy những vì sao lấp lánh:   
- Ngày cuối cùng của cuộc chiến đó anh. Việt trả lời.   
- Tới lúc đó mà tụi chó VC còn pháo kích sao? Tôi tức giận gằn giọng.   
- Không, anh Dũng em bay phi vụ cuối cùng ngày 30 tháng 04 cho đến khi hết đạn, hết xăng.. ! Bất chợt thấy khuôn mặt ưu sầu c ủa Việt. Tôi ôm vai Việt an ủi:   
- Đời có số mệnh..!   
Việt gạt ngang câu nói của tôi.   
- Không phải đâu anh…! Anh Dũng của em tự nguyên chiến đấu cho quê hương và chọn cái chết trong danh dự của   
một quân nhân chứ không hàng địch mặc dù ông Minh đang hô hào quân đội buông súng trên đài phát thanh..!   
- Anh không ngờ anh Dũng của em gan dạ như vậy…! Tôi bùi ngùi nói với Việt.   
Việt nhìn tôi thật lâu, rồi thở dài:   
- Mỗi lần gặp các anh, em lại nghĩ tới anh Dũng và nhớ đến thủa thiếu thời cùng anh Dũng chơi đùa.   
Việt nói tiếp với lòng kính nể trong khi tôi ngồi nghe:   
- Ngay từ thiếu thời và cho tới khi trưởng thành, Anh Dũng em luôn giữ vai người anh cả của gia đình đông em một cách mẫu mực và được sự nể trọng và kính phục của các em. Ngoài tình thương yêu, bảo vệ che chở của người anh cả, trong suốt bao năm dưới mái ấm gia đình, Anh chưa bao giờ to tiếng, la mắng các em, dù các em đã phạm những lỗi lầm không thể tránh khỏi của tuổi trẻ ngông cuồng.   
Ngoài vai trò người anh cả gương mẫu trong gia đình, Anh còn trọng trách quan trọng hơn, là đích tôn của giòng họ. Trong cương vị này, Anh cũng hoàn tât một cách tuyệt hảọ. Nghĩa là, cả giòng họ, Nội cũng như Ngoại, kể cả những người lớn tuổi, đã xem Anh như 1 người con, cháu thật chững chạc, xứng đáng đại diện cho giòng họ ở trong Nam, từ lúc di cư.  
- Em nói đúng. Hồi anh học chung lớp với Dũng, anh thấy hắn ít lời hơn anh.   
- Cá tính vị tha, chen lẫn sự chịu chơi, hoà đồng đó, không biết có phải là Anh đã lãnh hội từ những ngày xa nhà, khi còn bé ? Từ khi Anh lên Saigon, học Đệ Thất Nguyễn Trãi, ở trọ tại nhà Ông bà Ngoại tại Thị Nghè, rồi hàng tuần lên khi thì xe đò, xe Lambretta ba bánh hay xe ngưạ về thăm nhà tại Hóc Môn. Những đứa em Anh, đã náo nức chờ ngày người anh cả về hàng tuần để được nhận những thứ quà thật quý gía của thời niên thiếu bấy giờ. Khi là gói trứng cá Anh đã hái ở nhà Ông Ngoại tại Thị Nghè, khi là những hòn bi màu sắc sặc sỡ, hoặc những gói dây thun đủ mầu, những tập hình Zorro, Tarzan, hay cả những nắp chai bia con cọp, 33, xá xị, nước cam … Cho tới năm Anh học Đệ Lục năm 1959, cả gia đình theo Cha thuyên chuyển từ trường Sư Phạm Long An lên Ban Mê Thuột, cái thành phố xa xôi mà những hình ảnh về đường rừng rùng rợn, đầy rẫy mọi ăn thịt người và cọp ba móng huyền thoại ly kỳ của các tác gỉa Lan Khai, Tchya, Thế Lữ, đã gieo trong đầu những thiếu niên cả nỗi háo hức lẫn hoang mang.   
Đôi chân giang hồ của Anh tạm ngừng cho tới khi Anh học hết lớp Đệ Nhị, TH BMT. Anh luôn luôn thay mặt Cha Mẹ, hướng dẫn và bênh vực đàn em. Các em Anh đã tạm khôn lớn để nhận biết người Anh Cả như 1 gương sáng dẫn đường. Hình ảnh anh hùng của Anh mà các em vẫn ngưỡng mộ khi mục kích cảnh anh vừa đi học về, đang chuẩn bị vác xe đạp lên vai để lên dốc về nhà trước cổng hồ bơi BMT, chợt thấy mấy tên du thủ trong xóm, theo lệ ma cũ bắt nạt ma mới, đang vây đánh người em kế của Anh. Chẳng nói tiếng nào, Anh quăng xe xuống đất và nhào vào cho tên đầu đảng 1 trái đấm ngay mặt. Ngỡ ngàng và sợ hãi khi thấy máu chảy từ mũi tên này, cả toán 3 tên đã lẳng lặng rút lui để rồi từ đó, các em Anh cảm thấy được bảo vệ an toàn vì không còn bị quấy nhiễu như trước. Năm học lớp Đệ Tứ, anh còn cầm micro theo xe Lambretta ba bánh của Ty Thông Tin Ban Mê Thuột, đi khắp thành phố, vang vang hô to những khẩu hiệu đả đảo bọn Việt Cộng tội đồ của dân tộc đã gây nên cảnh tương tàn, theo sau là đám học sinh THBMT và các trường khác, trong đó có các em anh, hãnh diện với chúng bạn vì có ông anh cả tuyệt vời.   
Việt bùi ngùi nhìn tôi kể tiếp:  
- Sau khi đậu Tú Tài 1 năm 64, Anh Dũng lại xa nhà lần nữa. Lần này, Anh lên Dalat, cùng với anh Mai Tiến Thành và vài anh nữa, ở trọ và theo học trường Trần Hưng Đạo. Và cũng từ đây, những tin tức về Anh ngày càng thưa thớt theo bước chân giang hồ đây đó. Thỉnh thoảng có tin Anh qua những người bạn học và bạn gái của Anh khi thì ở Saigon, lúc Nhatrang, CamRanh, QuiNhơn, Đà Nẵng. Lòng Cha Mẹ càng héo hắt, lo lắng theo từng bước chân Anh phiêu bạt. Cho đến một ngày, chiều 30 Tết Mậu Thân, Anh về lại nhà như thông lệ đoàn tụ hàng năm. Cả nhà đều mừng rỡ. Anh quả thật đã trưởng thành sau mấy năm rời xa mái ấm gia đình. Các em Anh lại càng nể phục người Anh cả khi thấy Anh trao cho Mẹ cái túi da với vài lời ngắn ngủi như gió thoảng: “ Mợ cất cho con cái sắc này, trong đó có bạc triệu tiền quỹ và 1 cây súng lục, sau Tết cho con xin lại “ Cả gia đình đều bỡ ngỡ vì đây là điều lạ lùng ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Cha mẹ rất mừng khi thấy người con trưởng thân yêu trở về vào ngày Lễ trọng đại này, và lo vì thấy Anh đã xa khỏi vòng tay che chở của đấng sinh thành. Chỉ sau khi Ba lặng lẽ hỏi Anh về thời gian qua, vài em trai lớn mới biết 1 cách mơ hồ là Anh đang làm thông dịch viên và hoạt động cho đoàn Thanh Niên Thiện Chí HK. Và đêm Giao Thừa tết Mậu Thân 1968, thay vì là đêm đoàn tụ ấm cúng của ngày Tết thiêng liêng của dân tộc, bọn tội đồ của dân tộc VN đã phản bội trắng trợn hiệp ước đình chiến mà chúng vừa ký chưa ráo mực, xua quân tấn công miền Nam thân yêu. Chuyến về thăm nhà đột ngột, ngắn ngủi của Anh năm ấy, là chuyến về ăn Tết cùng gia đình và cũng là năm anh khoác áo dân sự cuối cùng. Dầu sao, trong những ngày Tết lửa đạn ấy, tình gia đình đùm bọc được thể hiện rõ ràng. Anh cùng Cha mẹ đã dẫn dắt đàn em tìm nơi nương tựa tạm trú khi Ba quyết định phải tạm rời khỏi ngôi nhà ấm cúng dưới Hưng Đạo vì không còn an toàn nữa. Được nằm cạnh Anh, chia từng điếu thuốc, từng hạt mứt Sen quà Tết của Bà Nội ở Saigon gởi lên, từng hớp cà phê dã chiến bên hông nhà Thờ Chánh Tòa BMT, chùa Khải Đoan ..., chia sẻ những âu lo cùng Anh, quả thật là một hạnh phúc hiếm có. Để rồi khi tình hình tạm yên, Anh đã từ giã gia đình, gia nhập vào quân đội. Sau khi mãn khóa tại Trường Võ Khoa Thủ Đức, Anh được tuyển vào quân chủng Không Quân.   
Vài lá thư thỉnh thoảng Anh gửi về nhà từ San Antonio Texas, khi Anh đang được huấn luyện về A37 với bộ đồ bay hào hùng, anh đã chọn đúng hướng đi của người trai thời loạn và đúng cá tính gan lì bẩm sinh. Khi được báo tin là em trai Anh đã gia nhập Hải Quân, Anh đã viết vài dòng ngắn ngủi, khích lệ cho đứa em đã thay Anh nối nghiệp hải hồ, mà khi còn ở Trung Học, Anh đã hơn một lần mộng ước, trở thành Sĩ Quan Hải Quân, biểu lộ bằng sợi dây chuyền vàng tây với mỏ neo thật đẹp, luôn được Anh nâng niu.  
  
Món quà khi Anh tốt nghiệp KQ là quần jean, áo polo và chiếc nhẫn tốt nghiệp của căn cứ KQ HK đã được Anh ưu ái gởi cho đứa em trai Hải Quân này như 1 lời nhắn gửi thầm kín.   
Tôi nhìn Việt đang say sưa kể về người anh của mình mà lòng cảm thấy nao nao nhớ về người bạn đã chia lià từ năm 1965. Chúng tôi đã không nhận biết được cuộc sống của nhau ra sao sau hơn 50 năm từ ngày chúng tôi như đàn chim vừa đủ lông cánh, nhìn trời rộng bao la với mộng ước vàng son nên đã bay đi mỗi người mỗi ngả xa dần trường xưa. Mỗi thằng một định mệnh đã được an bài lao vào chiến tranh khói lửa nguy hiểm đạn thù. Họa may mới nghe được tin nhau ở đâu đó, một cách mơ hồ vội vàng, đứa này ở vùng một địa đầu Quảng Trị, đứa kia đang ở Hạ Lào, thằng nọ đang tử thủ An Lộc, thằng kia đang hành quân trận Khe Sanh, hay rừng A-Sao…! Rồi cũng có lúc nghe được thằng nọ trong Không Quân, thằng kia cỡi cua Thiết Giáp, nó Binh chủng Nhẩy Dù, còn tao Bộ Binh…!  
Cũng đã có nhiều lần oà khóc khi nghe tin một thằng bạn tử trận, bỏ lại vợ con bạn bè cha mẹ…!   
Tôi hỏi Việt:  
- Lúc Dũng vào Không Quân, nó đã có vợ con chưa ?   
Việt lắc đầu:  
- Chưa, mới có người yêu thôi, mà chẳng phải một đâu, nhưng sau này anh thương và lập gia đình với chị Tình, em của một Sĩ Quan Pháo Binh trong quân đội VNCH ở Đà Nẵng. Năm 1975 anh chị Dũng đã có hai con, chúng đẹp và dễ thương lắm, tiếc rằng anh Dũng đã ra đi quá sớm, không được nhìn các con anh đã trưởng thành.  
- Anh nghe đâu Dũng ở Đà Nẵng tại sao lại về Bình Thủy để bay chuyến chót định mệnh này ?   
Việt thở dài sau khi hút một hơi thuốc thật sâu vào phổi như cố nuốt nỗi buồn phiền, cay đắng vào tim, rồi miên man kể:  
- Chiến sự càng leo thang khốc liệt, Phi đoàn 516 Phi Hổ của anh Dũng càng hoạt động mãnh liệt không ngừng nghỉ. Các phi vụ yểm trợ đã được Anh thi hành xuất sắc. Điển hình là phi vụ dội bom cổ thành Quảng Trị, Anh đã kể với em rằng: Muốn tiêu diệt Cộng quân đang núp trong Cổ thành, người phi công phải gan dạ, có kỹ thuật thần sầu để bay xuống thật thấp, hầu tránh khỏi các hoả tiễn SAM của địch, sau đó dội bom xéo vào hông Cổ thành, một cách đánh có hiệu quả duy nhất, vì nếu bom chỉ thả trên nóc Cổ thành, chẳng gây nên thiệt hại gì cho địch quân. Kết quả là Anh đã có mặt trong đoàn quân hào hùng của Quân lực anh hùng, trong ngày diễn binh mừng ngày tái chiếm Quảng Trị.  
Anh đã miệt mài bay, ngoài khu vực trách nhiệm vùng 1, biệt phái cho các Phi Đoàn bạn tại vùng 2, tại các mặt trận sôi bỏng nhất của cuộc chiến. Anh của em đã khóc khi đã phải bỏ bom xuống chính thành phố của anh để giải tỏa áp lực của Cộng quân khi chúng bao vây và tấn công Ban Mê Thuột hồi tháng 3 năm 75. Ngày Phi đoàn 516 của Anh rút khỏi Đà Nẵng là lúc Anh đang biệt phái sang mặt trận Pleiku.   
- Anh Dũng dội bom Ban Mê Thuột? tôi buột miệng hỏi Việt:  
- Vâng anh Dũng em đã dội bom ngay trên thành phố Ban Mê Thuột để giải toả áp lực của Việt Cộng với nỗi đau khổ dằn xé trong lòng trước khi quyết định. Không nỗi đau nào hơn là chính mình tàn phá nơi mình lớn lên bằng những trái bom thả lên thành phố, nơi đó có cha mẹ, anh em, bạn bè thân yêu, trong khi vợ anh và hai cháu nhỏ đã từ Dalat chạy xuống Nha-Trang tỵ nạn.   
- Trời đất Dũng can đảm thật..! nếu để anh vào trường hợp này không biết anh dám có quyết dịnh như Dũng không!  
Vậy thì trong lúc đó mấy em ở đâu? Thày và cô ra sao?   
Việt thở dài:   
- Lúc đó em đang cùng chiến hạm tuần tiễu vùng biển Phú Quốc, còn em trai tên Tiến của em ở trong Tiểu khu Darklac đã chạy bộ xuống NhaTrang rồi theo tàu Hải Quân về Sài Gòn sau khi Ban Mê Thuột thất thủ! Sau đó chúng em gặp anh Dũng ở Sài Gòn và với cố gắng vượt bực, and Dũng đã thu xếp cho Tiến được nghỉ dưỡng bệnh tại Quân Y viện Nguyễn Văn Nhứt ở Cát Lở, Vũng Tàu trong lúc hỗn loạn này.   
Tôi ôm lấy vai Việt an ủi:   
- Sống chết có số cả, tháng 02/75 anh đang ở đài Kiểm Báo Pyramid 621 Ban Mê Thuột phi trường L-19 thì ông trưởng đài bắt về Sài Gòn học tham mưu trung cấp. Sau khi anh về Saigon trình diện khoá học, và mới học được nửa tháng thì Ban Mê Thuột bị tấn công, khóa anh học tan sau khi BMT thất thủ. Anh không đuờng về nên chạy lung tung cuối cùng xuống tàu Trường Xuân.   
Việt nhìn tôi:  
- Anh mà không đi học thì mất mạng rồi ! Em Tiến nói rằng Đài Kiểm Báo tại phi trường L-19 bị nặng nhất, vì Cộng Sản pháo như mưa cả mấy tuần liền, sau đó chúng dùng cả chục T54 cán nát công sự luôn.  
- Anh có mười mấy người bạn tử vong tại đó…! Nhưng Dũng bay ở phi đoàn 516 Phi Hổ Đà Nẵng, sao lại về Cần Thơ bay ở phi đoàn 524 ?   
- Anh Dũng về Cần Thơ sau khi triệt thoái khỏi Đà Nẵng. Lúc về Cần Thơ trong giai đoạn sôi bỏng đó, hai anh em chỉ gặp nhau ngắn ngủi vài lần tại Sài Gòn. Anh em rất ít tâm sự vì mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng tư. Anh đã lo lắng tìm kiếm gia đình bé nhỏ của anh sau mỗi phi vụ hành quân một cách vô vọng. Đầu tháng 04/75, em và anh Dũng ra Vũng Tàu 2 ngày để anh có cơ hội tìm kiếm chị Tình và hai cháu nhỏ tên là Tiết Bảo và Tường Giao. Hai anh em đã đi khắp các trại chứa người tỵ nạn đông đảo từ Đà Nẵng, Đà Lạt, Nha-Trang đổ về sân vận động thị xã và Cát Lở của Vũng Tàu, tìm trên các chiếm hạm HQ cũng với hy vọng mong manh. Nhưng chị Tình và hai cháu vẫn biệt tăm!   
Tôi lắc đầu và quay lại hỏi Việt:  
- Vậy tinh thần đâu mà nó còn đi bỏ bom ? Ngày Dũng học cùng lớp với anh, anh thấy Dũng ít nói, hay chiều chuộng bạn bè, ai ngờ sau khi ra đời nó có những hành động anh hùng như thế...!   
- Vâng, từ khi anh Dũng em gia nhập Không Quân rồi sau khi đã tốt nghiệp từ Hoa Kỳ trở về, với bản tính gan dạ sẵn có, rồi thấy rõ cái bộ mặt gian manh của CS sau Tết Mậu Thân. Anh cũng như bao anh hùng của quân đội VNCH, vẫn hiên ngang, xả thân chống trả các cuộc tấn công của địch, dù biết rằng cuộc chiến đã đổi chiều từ Hiệp Định Paris năm 73. Chẳng thế mà trong những ngày cuối của cuộc chiến, Anh vẫn thi hành lệnh thượng cấp, mặc dù anh biết thượng cấp của anh cũng đang bối rối vì những sửa soạn riêng tư cho gia đình họ. Sau những phi vụ hành quân đầy hiểm nguy với hỏa lực phòng không, SA-7 hùng hậu của địch, anh vội vã phóng xe Honda tới những nơi chốn có thể, để tìm lại vợ con đang thất lạc trong vô vọng, ngoài nỗi lo lắng vô bờ về cha mẹ, anh em còn kẹt lại trong tay quân thù tại Ban Mê Thuột. Đọc quân sử thế giới, chắc chẳng thể có một quân đội nào, có thể sánh được với những khó khăn nguy hiểm như quân đội miền Nam đã gánh chịu từ sau hiệp định bỏ rơi Paris 73, trong đó có cả những phi công của Không Lực VNCH. Những người lính anh hùng ấy đã chỉ biết tiến về phía trước mặt mà không tính đến sự thoái lùi, và họ vẫn hiên ngang lao vào vùng lửa đạn... Họ đã quên chính bản thân, tiếp tục chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn, không đếm xỉa đến các điều kiện tối thiểu cần thiết của một người lính hoặc của một phi công phản lực... Ôi, Phi công danh tiếng muôn đời... Theo như anh Huỳnh Bách Khoa, người hoa tiêu cùng phi đoàn và rất thân với anh Dũng, cho em biết là vào những ngày cuối anh Dũng em và một người bạn phi công trẻ đã bàn tính một chương trình mà chỉ hai người đó biết, sống để bụng chết mang theo.   
Tôi nhìn thẳng vào mặt Việt, trong khi Việt buồn rầu hít một hơi thuốc lá thật sâu, rồi ngửa mặt há miệng ép hơi nhả từng cuộn khói tròn theo nhau bay ra khỏi miệng xoay xoay trong không khí. Tôi hiểu được Việt đang cố dấu nỗi xúc động trong lòng, cũng như tôi đang đè nén tình cảm bạn bè để khỏi òa ra tiếng nấc. Tôi nói với Việt:  
- Chẳng lẽ Dũng và người bạn phi công trẻ kia mang pháo đổi xe, trong cuộc cờ chiến tranh để cố giữ miền Nam, trong khi chính trị Mỹ đã tháo khoán cho CS và đa số tướng lãnh đã bỏ đơn vị về nhà lo giấy tờ cho vợ con họ vào trại David để được qua Mỹ !  
- Anh nói đúng. Phi vụ cuối trong cuộc đời bay bổng đã hoàn tất khi anh đã cùng người phi công đàn em và cũng là người bạn tri kỷ đúng nghĩa, đã cùng chuẩn bị cho một lựa chọn cuối cùng cho họ. Anh Khoa bảo rằng: Lúc đó cả căn cứ KQ Cần Thơ đã náo loạn vì lệnh đầu hàng oan nghiệt của ông Minh trên đài phát thanh Saigon trước đó một tiếng đồng hồ. Anh Dũng và người bạn trẻ đã cùng bay vào miền miên viễn khoảng 11 giờ ruỡi sáng ngày 30 tháng 04 năm 1975.   
Việt nói tiếp với giọng buồn như khóc:  
- 30/04/75 là ngày oan nghiệt cho cả nước ! Ngày mà bao triệu sinh linh đã chết tức tưởi trong sứ mạng bảo vệ miền Nam thân yêu mấy chục năm, nay lại bị lật lọng tráo trở đê hèn của đám bạn hôm qua, thù hôm nay cấu kết với địch quân! Anh của em vẫn lẫm liệt, vẫn hiên ngang như anh đã làm nhiều lần trước thượng cấp, trước đồng đội và trên đầu địch. Và đây là lần đầu anh đã không nghe lệnh thượng cấp từ trung ương, cái lệnh quái gở của ông Tổng Thống hai ngày DVM - buông súng đầu hàng- để rồi anh Dũng em ra đi vĩnh viễn! “Tuý ngoạ sa trường quân mạc tiếu, cổ lai chinh chiến”...mấy ai còn lành lặn để trở về!   
Tôi thở dài vỗ vai Việt: - Em có biết cái lệnh đầu hàng vô điều kiện đó đã giết chết biết bao nhiêu người lính chiến đã và đang chiến đấu hầu có hy vọng lật lại thế cờ không ? - Làm sao tính đếm mà biết được...! - Anh đã nhìn thấy hình ảnh các nhóm lính đủ mọi thành phần trên xa lộ Biên Hoà, họ đi lẫn vào với dân để di tản, kẻ bị thương một mình chờ chết, người lếch thếch với súng không còn đạn, và thỉnh thoảng còn nghe tiếng lựu đạn nổ của những nhóm lính ôm nhau tự sát không hàng địch. Anh phục họ vô cùng...!   
30 tháng 04 1075 đến nay đã là 31 năm ghi dấu đau thương trong lịch sử Việt Nam, con Rồng trời Nam đã bị thế lực ngoại bang, đã cùng những kẻ mang dòng máu Việt đầy tham vọng bá quyền, hoặc lãnh đạo bù nhìn sợ chết, đem chôn sống lý tưởng tự do nhân bản của hơn 80 triệu dân. Họ làm vỡ tan sức mạnh đề kháng anh dũng của quân đội miền Nam Việt Nam, một đạo quân thiện chiến đã đứng vào hàng đáng kiêng nể đối với các nước vùng Đông Nam Á chỉ trong vòng vài tháng...!   
Tôi đã không có cái Dũng như người bạn Nguyễn Mạnh Dũng của mình, đã không dám quay súng chĩa thẳng vào tim, mà đã chọn lựa con đường ra đi, xa rời quê hương cố xứ như hàng triệu người dân Việt khác. Trái lại Dũng, người hoa tiêu phản lực cơ A-37B đã can đảm, hiên ngang, làm quân thù kinh hoàng trong những phi vụ hành quân từ Quảng Trị xuống Cà Mâu, nay lại phóng thẳng lên trời cao, thả những trái bom trên đầu địch quân, rồi khi hết đạn, hết bom và xăng đã cạn anh bình tĩnh đi vào lòng mẹ không chút hối tiếc...!   
HatKa, người họa sĩ biếm họa bạn của Dũng và tôi đã viết về Dũng như sau :   
Sau ba mươi năm cuộc chiến tàn, tôi mới hay được tin người bạn cùng lớp, Nguyễn Mạnh Dũng, năm xưa với khuôn mặt bầu bĩnh hiền hòa, giọng nói ôn tồn và nụ cười răng khểnh miệng rộng, đã là Con Đại Bàng trấn quốc can trường, chiến đấu cho tới giờ phút cuối cùng.   
Anh đã bay về đâu, về đâu...? Đại Bàng Nguyễn Mạnh Dũng đã đi vào lòng mẹ, gởi nắm xương tàn trong vùng nước mặn   
của Thái Bình Dương bao la, hay hồn còn bay vất vưởng nơi bạt ngàn rừng núi ? Hoặc còn đang là làn gió bụi mong manh lởn vởn thinh không trên quê hương có nhiều nghiệt oan đau khổ?   
Saint Exupéry, 1945, có thể đã vì mải mê đeo đuổi sao trời mà mịt mù tăm tích đường về. Nguyễn Mạnh Dũng, 30 tháng 04 năm 1975 vì vận nước oan khiên, tức tưởi vẫy cánh trên thinh không tuyệt vọng.   
31 năm qua đi, chắc chẳng còn ai nuôi hy vọng Nguyễn Mạnh Dũng trở về...! Nhưng, “Thác là thể phách, Hồn là tinh anh”, Hồn của Nguyễn Mạnh Dũng còn đó, lộng lẫy uy nghi lẫm liệt hãnh diện với giòng giống Việt.   
Tôi không được may mắn biết đến những chiến tích của Dũng trong suốt đời binh nghiệp, nhưng qua mấy dòng trên “In Memory of a VNAF Hero”, Tôi thấy sừng sững cả một thiên anh hùng ca, Thiên anh Hùng ca của Nguyễn Mạnh Dũng, trong giờ lâm chung của miền Nam Việt Nam, cũng chính là giờ lâm chung của anh.   
Nguyễn Mạnh Dũng, tôi tin anh đang đọc những dòng này. Xin anh nhận đây như nén hương lòng muộn màng tôi thắp tiếc thương người bạn học cũ, mặc niệm anh như một trong những anh hùng của dân Việt, và quyện theo khói hương lòng, niềm tự hào thế hệ chúng ta đã có được những thân trai hiên ngang cao   
cả như anh.   
Chinh Nguyên   
   
KHÓC NGUYỄN MẠNH DŨNG   
Mày lại nhắc tới thằng con nhà Dũng Làm tao buồn lệ ứa thấm mặn môi Đếm ngón tay thôi thế nó xa rồi Đi vĩnh viễn vào vòng tay Mẹ đợi   
Thế là nó đã một đời oanh liệt Kiếp phù du đã trả nợ non sông Tao vất vưởng cùng mày trên xứ lạ Xót lòng thay dòng máu Lạc con Rồng...!   
Thế là hết một đời trai đất Việt Nó hiên ngang bước thẳng tới quân thù Máu đã tan vào không gian bất tận Xác nhập vào lòng mẹ đến thiên thu   
Dũng ơi ! Tao khóc mày 30 năm muộn Lòng tao đau và lệ ứa tràn mi Nói gì đây đời trai vào chinh chiến Tao vẫn còn nhưng mày đã ra đi...!   
San Jose April 30, 2004

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Thoinay  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 11 tháng 9 năm 2007